TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 18/5/2026
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Phúc
2. Ông Trần Văn Thanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Bích Trăm – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tưởng – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 129/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2026/QĐ-DS ngày 23 tháng 4 năm 2026 giữa các đương sự:

1/- Nguyên đơn: Lê Thị B, sinh năm 2001
Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

2/- Bị đơn: Nguyễn Văn V, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp P, xã C, thành phố Cần Thơ.
(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 06/3/2026 và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn V kết hôn năm 2018, hôn nhân tự nguyện, không có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình sống chung hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, cách sống, thường xuyên xảy ra cãi

nhau nên đã ly thân từ năm 2021. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Có 03 con chung, các cháu tên là Nguyễn Phương N (nữ), sinh ngày 28/02/2015; Nguyễn Nhựt M (nam), sinh ngày 25/3/2021; và Nguyễn Quốc K (nam), sinh ngày 02/9/2025. Hiện 03 con chung đang sống với chị Lê Thị B. Chị B yêu cầu được nuôi dưỡng 03 cháu và yêu cầu anh V cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn V vắng mặt nên không có lời trình bày.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là tuân thủ đúng trình tự, thủ tục tố tụng. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phương N (nữ), sinh ngày 28/02/2015; Nguyễn Nhựt M (nam), sinh ngày 25/3/2021; và Nguyễn Quốc K (nam), sinh ngày 02/9/2025 cho chị Lê Thị B tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh V không trực tiếp nuôi con nên anh V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nguyên đơn phải chịu, án phí cấp dưỡng buộc bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn V do phát sinh mâu thuẫn trong đời sống hôn nhân và gia đình mà không thể hàn gắn tình cảm nên chị B yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn, được quy

định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do bị đơn anh Nguyễn Văn V có địa chỉ tại xã C nên căn cứ Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

[2] Xét về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị B đã thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cung cấp và giao nộp chứng cứ theo quy định của pháp luật và có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị B. Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn V, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị B: Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn V là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận, thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2019 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/8/2019. Tuy nhiên, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, không thể sống chung nên đã ly thân một thời gian dài. Điều này chứng minh đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quá trình tố tụng, chị B vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh V vì không còn tình cảm. Phía anh V được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến để hòa giải, hàn gắn gia đình nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Do quan hệ hôn nhân giữa chị B và anh V không còn tồn tại nên Hội đồng xét xử xác định Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2019 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/8/2019 cho chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn V không còn giá trị pháp lý.

[3.2] Xét yêu cầu nuôi con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của chị Lê Thị B: Hội đồng xét xử nhận thấy chị B và anh V sống chung với nhau có 03 con chung là cháu Nguyễn Phương N (nữ), sinh ngày 28/02/2015; cháu Nguyễn Nhựt M (nam), sinh ngày 25/3/2021; và cháu Nguyễn Quốc K (nam), sinh ngày 02/9/2025. Hiện nay các cháu đang sống chung với chị B và có nguyện vọng được sống với chị B. Do đó, nhằm ổn định chỗ ở và theo nguyện vọng của các cháu, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Phương N, cháu Nguyễn Nhựt M và cháu Nguyễn Quốc K cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Do anh V không trực tiếp nuôi con chung nên anh phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi các cháu theo quy định của pháp luật. Hiện tại mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật tại vùng 3 cho mỗi cháu là 2.070.000 đồng. Do đó, anh V phải cấp

dưỡng nuôi mỗi cháu 2.070.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (mức cấp dưỡng này thay đổi theo mức lương tối thiểu vùng). Do anh V không trực tiếp nuôi con nên chị B phải tạo điều kiện thuận lợi để anh V được thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[3.3] Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, chị Lê Thị B phải chịu là 300.000 đồng. Án phí cấp dưỡng, anh Nguyễn Văn V phải chịu là 300.000 đồng.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ: Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, điểm a khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị B.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thị B được ly hôn với anh Nguyễn Văn V. Giấy chứng nhận kết hôn số 51/2019 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang cấp ngày 19/8/2019 cho chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn V không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Phương N (nữ), sinh ngày 28/02/2015; cháu Nguyễn Nhựt M (nam), sinh ngày 25/3/2021; và cháu Nguyễn Quốc K (nam), sinh ngày 02/9/2025 cho chị Lê Thị B tiếp tục nuôi dưỡng. Buộc anh Nguyễn Văn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu N, cháu M và cháu K, mỗi cháu 2.070.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi (mức cấp dưỡng này thay đổi theo mức lương tối thiểu vùng). Anh Nguyễn Văn V được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt

ra xem xét.

5. Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Chuyển 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị Lê Thị B đã nộp theo biên lai số 0004293 ngày 06/3/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 14 – Cần Thơ thành án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị B đã nộp xong). Buộc anh Nguyễn Văn V phải chịu án phí cấp dưỡng 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Văn V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

7. Về thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tp. Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- UBND xã Châu Thành, TP. Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Đua